TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ DĨ AN** **TỈNH BÌNH DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:284/2024/HS-ST
Ngày 23/9/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ DĨ AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa: Bà Trần Thị Hà.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trịnh Văn Lực;

2. Ông Tô Văn Nhung.

- *Thư ký phiên tòa*: Ông Phạm Anh Ly, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa*: Ông Lê Thanh Tùng - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 9 năm 2024 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 275/2024/TLST-HS ngày 23 tháng 8 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 307/2024/QĐXXST-HS ngày 13/9/2024 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn S, sinh năm 1992 tại tỉnh Thái Nguyên; thường trú: xóm T, xã P, huyện P, tỉnh Thái Nguyên; nghề nghiệp: phụ hồ; trình độ văn hóa: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Tiến B, sinh năm 1962 và bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1959; bị cáo có 04 chị em, lớn nhất sinh năm 1987, nhỏ nhất sinh năm 1994; chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: không. Bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 17/5/2024, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại:

1. Anh Hoàng Văn B1, sinh năm 1994; địa chỉ: 2 đường T, khu phố D, phường T, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh, vắng mặt.

2. Anh Lê Chí T1, sinh năm 2000; địa chỉ: A khu phố Đ, phường T, thành phố D, tỉnh Bình Dương, vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Chị Lý Thị B2, sinh năm 1994; địa chỉ: xã C, huyện P, tỉnh Thái Nguyên, có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Văn S làm thuê cho anh Hoàng Văn B1 và được anh B1 phân công công việc là đi theo xe tải, biển số 51C-209.26 để phụ bốc hàng cho anh Lê Chí T1. S đi làm từ ngày 24/02/2024. Khoảng 19 giờ 00 phút ngày 21/3/2024, S cùng anh B1 và anh T1 đến bãi xe "Ông N" tại địa chỉ số B đường N, phường A, thành phố D, tỉnh Bình Dương để bốc hàng lên xe tải. Sau đó, anh B1 giao cho anh T1 04 hoá đơn bán hàng và yêu cầu anh T1 giao hàng và nhận tiền từ khách hàng rồi mang tiền bán hàng về cho anh B1. S cùng với anh T1 đi giao hàng cho khách hàng tại 03 địa điểm ở thành phố D, tỉnh Bình Dương và 01 địa điểm ở thành phố T, tỉnh Bình Dương. S thấy khách mua hàng trả tiền hàng cho anh T1 và anh T1 cất tiền vào túi xách màu đen để trên xe ô tô và điện thoại đi động hiệu Realme 6 của để kế bên túi xách. Khi anh T1 và S đi giao hàng đến điểm cuối cùng ở thành phố T, tỉnh Bình Dương xong thì S điều khiển xe ô tô tải, biển số 51C-209.26 chở anh T1 về thành phố D, tỉnh Bình Dương. Đến khoảng 21 giờ 30 phút, anh T1 đói bụng nên S điều khiển xe ô tô đến trước quán hủ tíu mì tại địa chỉ số F đường L, khu phố T, phường T, thành phố D, tỉnh Bình Dương để anh T1 ăn, còn S điều khiển xe ô tô đến địa chỉ số I đường Đ, khu phố T, phường T, thành phố D, tỉnh Bình Dương. S nhìn thấy túi xách màu đen mà anh T1 đựng tiền và 01 điện thoại di động hiệu Realme 6 để trên ghế phụ. S lấy túi xách đeo vào người và lấy điện thoại bỏ vào túi quần rồi dùng điện thoại của S gửi vị trí xe đang đậu cho anh T1 và gọi điện thoại nói anh T1 đến điều khiển về. Sau khi S chiếm đoạt được tiền và điện thoại trên xe ô tô thì bắt xe mô tô dọc đường đến sân bay T mua vé máy bay đến Hà Nội rồi đi về tỉnh Thái Nguyên. Trên đường đi từ thành phố D, tỉnh Bình Dương đến sân bay T thì S đã làm rơi điện thoại hiệu Realme 6 của anh T1. Khi về tỉnh Thái Nguyên, S đã lấy số tiền 56.050.000đồng trong túi xách màu đen rồi vứt túi xuống đường.

Theo kết luận định giá tài sản số 97/KLĐG-HĐĐGTS ngày 22/5/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự thành phố D kết luận: 01 điện thoại di động Realme 6 màu xanh dương, trị giá 1.600.000 (một triệu sáu trăm nghìn) đồng.

Theo kết luận định giá tài sản số 101/KLĐG-HĐĐGTS ngày 28/5/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự thành phố D kết luận: 01 túi xách màu đen, loại đeo dây chéo, chất liệu vải, kích thước ngang 20cm, sâu 15cm, trị giá 70.000 (bảy mươi nghìn) đồng.

Tại cáo trạng số 28/CT-VKS-DA ngày 22 tháng 8 năm 2024, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo Nguyễn Văn S về Tội trộm cắp tài sản theo điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa, trong phần tranh luận đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Văn S mức án từ 02 (hai) năm đến 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù.

- Về xử lý vật chứng: Không thu hồi được.

- Về trách nhiệm dân sự: Chị Lý Thị B2 đã thay bị cáo bồi thường cho anh Hoàng Văn B1 số tiền 56.050.000 đồng và bồi thường cho anh Lê Chí T1 số tiền 2.000.000 đồng. Anh B1 và anh T1 không yêu cầu bồi thường gì thêm và có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho Nguyễn Văn S.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội, không trình bày ý kiến tranh luận với luận tội của Kiểm sát viên, không trình bày lời bào chữa cho hành vi phạm tội, lời nói sau cùng bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố D, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về căn cứ xác định hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận đã thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản như sau:

Khoảng 21 giờ 30 phút ngày 21/3/2024, lợi dụng sự sơ hở mất cảnh giác của anh Lê Chí T1, Nguyễn Văn S đã có hành vi chiếm đoạt số tiền 56.050.000 đồng của anh Hoàng Văn B1 và 01 điện thoại di động Realme 6 màu xanh dương và 01 túi xách của anh Lê Chí T1 trên xe ô tô biển kiểm soát 51C-209.26 tại trước trước địa chỉ số I đường D, khu phố T, phường T, thành phố D, tỉnh Bình Dương. Tổng trị giá tài sản mà Nguyễn Văn S đã chiếm đoạt là 57.720.000 đồng (năm mươi bảy triệu bảy trăm hai mươi nghìn đồng).

Như vậy, hành vi lợi dụng sự sơ hở, mất cảnh giác của người quản lý tài sản để chiếm đoạt tài sản của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự. Cáo trạng số 281/CT-VKS-DA ngày 22 tháng 8 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương và luận tội của Kiểm sát viên đối với bị cáo là có căn cứ, đảm bảo đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Tính chất, mức độ của hành vi: Tội phạm do bị cáo thực hiện là nghiêm trọng, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của bị hại được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo là người có năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, nhưng vẫn cố ý thực hiện. Vì vậy, cần xử phạt bị cáo với mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ tội phạm đã

thực hiện, có xét đến các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo đủ để giáo dục, cải tạo bị cáo và có tác dụng đấu tranh phòng ngừa chung.

[4] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không.

[5] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo đã tác động người thân, quen bồi thường khắc phục hậu quả cho bị hại, bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Hội đồng xét xử sẽ xem xét để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo thể hiện sự khoan hồng của pháp luật đối với người phạm tội.

[6] Về hình phạt:

- Hình phạt chính: Xét bị cáo phạm tội nghiêm trọng, xâm phạm đến tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, hành vi phạm tội của bị cáo ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định áp dụng hình phạt tù đối với bị cáo, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ để giáo dục, cải tạo bị cáo thành công dân có ích cho gia đình, xã hội và có tác dụng đấu tranh, phòng ngừa chung.

- Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017: *"Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng"*. Tuy nhiên, áp dụng phạt tù cũng đủ để răn đe, giáo dục bị cáo nên Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa bị cáo trình bày số tiền 56.050.000 đồng bồi thường cho anh Hoàng Văn B1 và 2.000.000 đồng bồi thường cho anh Lê Chí T1 là tiền của bị cáo và bị cáo nhờ chị Lý Thị B2 thực hiện thủ tục bồi thường thay cho bị cáo. Anh B1 và anh T1 đã nhận được tiền bồi thường khắc phục hậu quả do chị B2 thực hiện. Anh B1 và anh T1 không yêu cầu gì thêm và có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án chị B2 đã thực hiện việc bồi thường thay bị cáo không có yêu cầu gì đối với bị cáo nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[8] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An tại phiên tòa đối với bị cáo là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được ghi nhận.

[9] Án phí sơ thẩm: bị cáo phải nộp theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; điểm a, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn S phạm Tội trộm cắp tài sản.

Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173, điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn S 02 (hai) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 17/5/2024 .

2. Về án phí sơ thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Văn S phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi, nghãi vụ liên quan đến vụ án được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- Bị cáo (01);
- VKSND TP Dĩ An (01);
- Công an TP Dĩ An (02);
- Trại tạm giam CA tỉnh BD (01);
- Chi cục THADS TP Dĩ An (01);
- TAND tỉnh Bình Dương (01);
- Sở tư pháp tỉnh Bình Dương (01);
- UBND cấp xã nơi bị cáo cư trú (01);
- Phòng PV 27 CA tỉnh BD (01);
- Phòng PC 81 CA tỉnh BD (01);
- Lưu: VT, HSVA (02).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thị Hà